

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/9/2020.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Km01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.38750394
- Số fax: 024.38750396
- Website: www.hawater.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NS2
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ

phần số 0100106088, đăng ký thay đổi lần 4. Đến thời điểm này, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 09 năm 2020.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.
- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

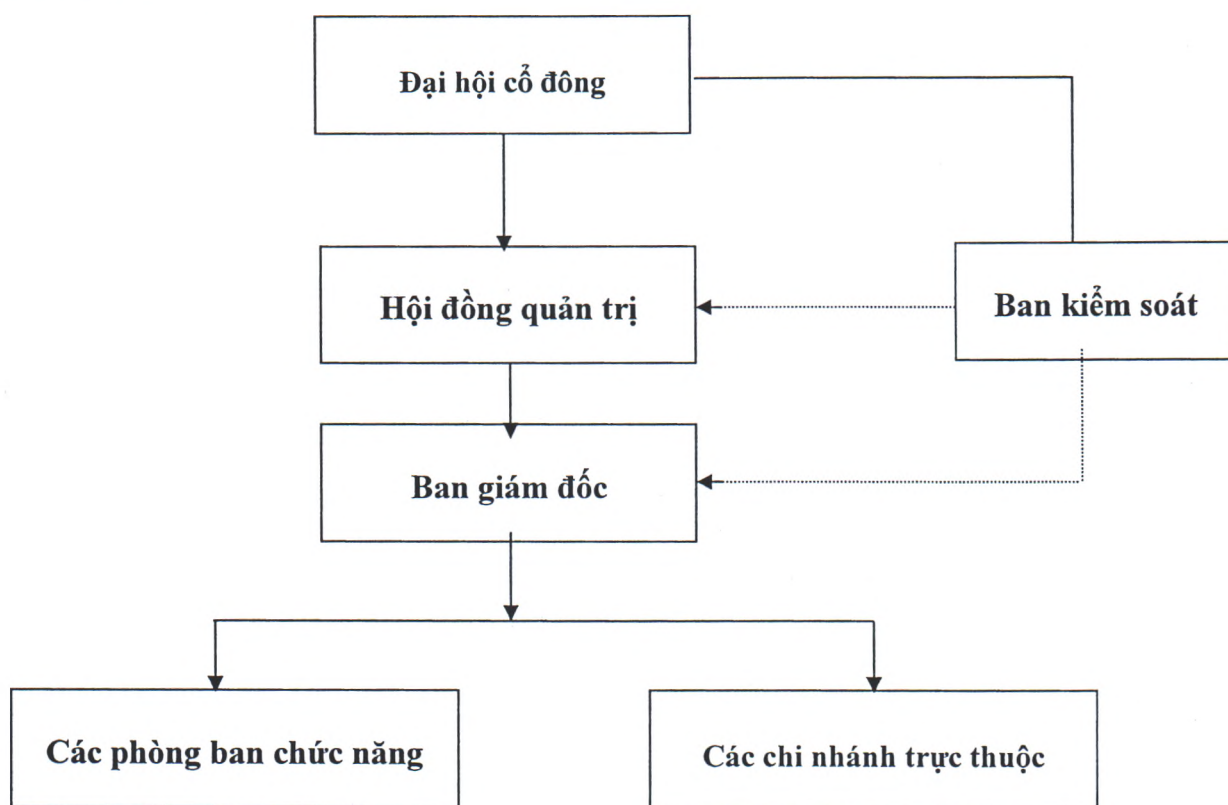
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 05 phòng, ban chức năng, 06 chi nhánh trực thuộc:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| 1. Phòng Tổ chức - Hành chính | 1. Xí nghiệp Nước sạch Long Biên |
| 2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật | 2. Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm |
| 3. Phòng Tài chính - Kế toán | 3. Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh |
| 4. Phòng Kinh doanh | 4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế |
| 5. Ban quản lý dự án | 5. Xí nghiệp Xây lắp Công trình |
| | 6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước |

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

b. Mô hình quản lý



4. Định hướng phát triển:

Với mục tiêu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên lĩnh vực kinh doanh nước sạch, xây dựng Công ty trở thành một tập thể vững mạnh, là đơn vị chủ lực uy tín trong hoạt động cấp nước phía bắc thủ đô. Định hướng về phát triển theo chiều sâu trong đầu tư, sản xuất trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch, Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội sẽ thực hiện các mục tiêu, chiến lược kinh doanh như sau:

a. Mục tiêu

- Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động. Giữ vững thị phần cấp nước trên địa bàn Công ty đang thực hiện dịch vụ cấp nước đồng thời củng cố vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty đã và đang có.
- Quản trị quan hệ khách hàng thông qua các hoạt động cụ thể và thiết thực như: Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, phân loại khách hàng và có những hoạt động chăm sóc tri ân cho từng đối tượng khách hàng. Tương tác 2 chiều thường xuyên tạo sự kết nối chặt chẽ và hiệu quả trong công tác sản xuất và kinh doanh của Doanh nghiệp.
- Định hướng và phát triển dịch vụ, mở rộng địa bàn cấp nước trên cơ sở thỏa thuận vùng cấp nước đã được ký kết. Thực hiện các nhiệm vụ UBND Thành phố Hà Nội, các Bộ ngành hữu quan, Công ty Nước sạch Hà Nội giao phó, tiếp tục tổ chức thực hiện các công trình đầu tư

theo danh mục được duyệt, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân các địa phương trong công tác triển khai mở rộng, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn cấp nước Công ty quản lý.

- Đảm bảo mục tiêu tài chính. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, công ăn việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty;

b. Chiến lược

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

- Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: Tập trung cho công tác nâng cao năng lực sản xuất và duy trì ổn định công suất khai thác, xử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Phối hợp tốt với các NMN vận hành, điều tiết hợp lý nguồn nước cấp vào mạng đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng đảm bảo chất lượng nước, các chỉ tiêu cấp nước vào mạng đều đạt quy chuẩn.

- Trong thời gian tới tập trung mở rộng địa bàn cấp nước, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đầu tư kết nối mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn, giữ tỷ lệ thất thoát thất thu ở mức thấp, phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-TTg 2021 ngày 06/4/2021.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các quận, huyện phía Bắc thủ đô.

5. Rủi ro

- Tốc độ đô thị hóa nhanh cùng các hoạt động công nghiệp, năng lượng, giao thông kéo theo tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng. Trong đó, sự suy giảm nguồn nước cũng như chất lượng nguồn nước ngầm đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của đô thị nói chung và của các công ty kinh doanh ngành nước nói riêng. Một số chính sách của Nhà nước có hiệu lực đã định hướng giảm bớt nguồn nước ngầm theo lộ trình đề ra.

- Năm 2022 thời tiết có sự biến đổi đi ngược lại với chu kỳ hàng năm. Thông thường mùa hè là mùa cao điểm sử dụng nước của khách hàng thì mùa hè năm 2022 lại xuất hiện mưa sớm và kéo dài, không xuất hiện những đợt nắng nóng gay gắt, thời tiết mát mẻ...hoạt động kinh doanh nói chung chưa thể phục hồi về trạng thái bình thường dẫn đến nhu cầu sử dụng nước của phần lớn khách hàng giảm, đơn giá thấp. Đặc biệt, do chính sách phòng chống dịch Zero Covid của Trung Quốc, cũng như tình hình chiến tranh Nga - Ukraine, đã ảnh hưởng mạnh đến tình hình kinh tế thế giới, trong đó các khu chế xuất, khu công nghiệp lớn như KCN Thăng Long giảm mạnh sản xuất, công nhân lao động phải nghỉ luân phiên (do không có đơn hàng) nên nhu cầu dùng nước giảm mạnh, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng

nước cấp của Công ty (KCN Thăng Long chỉ sử dụng 76% sản lượng so với cùng kỳ). Do vậy, công tác dự báo và xây dựng kế hoạch cũng gặp nhiều khó khăn vướng mắc đồng thời tác động làm giảm đơn giá và doanh thu tiền nước của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Những thuận lợi :

Năm 2022 được sự quan tâm, và chỉ đạo quyết liệt của UBND TP Hà Nội, các Sở ngành và Công ty Nước sạch Hà Nội, cùng với sự tạo điều kiện của các ngành, các cấp, sự quan tâm, hợp tác, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của chính quyền các quận huyện cùng nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý, đã tạo điều kiện để Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn thành tốt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao của Công ty. Khẳng định vai trò của mình trong việc thực hiện các mục tiêu chính trị, xã hội. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố.

Hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty đã kiện toàn và hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao tính chuyên môn hóa. Đáp ứng tốt nhu cầu và mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, công tác quản trị và kiểm soát nội bộ được hoàn thiện và nâng cao. Đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản có năng lực, trình độ chuyên môn tốt luôn phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc là những yếu tố nền tảng cho sự phát triển vững chắc của Công ty góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chính trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Năm 2022, Công ty có các giải pháp đồng bộ trong công tác vận hành, kiểm soát tốt chất lượng nước tại các Trạm sản xuất và phối hợp tốt với Công ty Nước sạch Hà Nội; NMN Quang Minh; Công ty nước mặt Sông Đuống trong công tác điều tiết, vận hành mạng lưới cấp nước đảm bảo dịch vụ cấp nước trên toàn địa bàn Công ty quản lý, góp phần nâng cao dịch vụ cấp nước, tăng trưởng sản lượng, tăng doanh thu.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã duy trì và khai thác vận hành hợp lý, an toàn, ổn định các trạm sản xuất cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Đồng thời vận hành tối đa năng lực các tuyến ống truyền tải hiện có để đảm bảo các phương án cấp nguồn. Năm 2022 các khu vực thuộc địa bàn Công ty quản lý được cấp nước đảm bảo về áp lực và chất lượng nước, không xảy ra sự cố, không có kiến nghị của khách hàng kể cả trong thời điểm dịch bệnh bùng phát.

Năm 2022 Công ty tiếp tục chú trọng ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD, bước đầu đã đáp ứng yêu cầu đề ra và là công cụ hỗ trợ đắc lực và hiệu quả trong mọi mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là trong mảng quản lý, chăm sóc khách hàng.

Hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng không ngừng được nâng cao, chất lượng dịch vụ khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu bất kể trong điều kiện dịch bệnh bùng

phát hay ở trạng thái bình thường mới. Năm 2022, Tổng đài CSKH 24/7 tiếp nhận trung bình mỗi tháng 4.700 cuộc gọi, khách hàng sẽ được giải đáp thắc mắc, tư vấn thủ tục, hỗ trợ lắp đặt mới đồng hồ, sửa chữa và khắc phục nhanh chóng khi xảy ra sự cố, không có trường hợp phản ánh kiến nghị của khách hàng.

Nhờ những đóng góp đáng kể và tích cực của Công ty trong hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội như: Ủng hộ các quỹ Covid-19, quỹ Vì người nghèo, hiến máu nhân đạo, các chương trình chăm sóc khách hàng đối với các khách hàng trường học trên địa bàn Công ty quản lý, tri ân khách hàng....Do đó Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội ngày càng đem lại sự tin tưởng, hài lòng của chính quyền và nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.

*** Những khó khăn :**

Thời tiết năm 2022 không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với ảnh hưởng của dịch bệnh và những đợt giãn cách trong khoảng đầu năm đã dẫn đến nhu cầu sử dụng nước của khách hàng không cao so với chu kỳ hàng năm. Khiến công tác dự báo và xây dựng kế hoạch gặp nhiều khó khăn vướng mắc đồng thời tác động làm giảm đơn giá và doanh thu tiền nước của Công ty.

Năm 2022 chất lượng nước đáp ứng yêu cầu, quy chuẩn theo quy định của Nhà nước ban hành. Việc quản lý, kiểm soát chất lượng nước cấp trong bối cảnh Công ty sử dụng nhiều nguồn nước cấp và dịch bệnh diễn biến phức tạp gặp rất nhiều khó khăn.

Việc rà soát, đề xuất điều chỉnh tăng giá nước sạch sinh hoạt theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính đến nay vẫn chưa được phê duyệt, trong khi đó việc thực hiện áp giá nước theo mục đích sử dụng tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính áp dụng từ năm 2021 đã làm giảm doanh thu tiền nước và gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp ngành nước nói chung và Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội nói riêng.

Thực hiện việc mua nước từ NMN mặt Sông Đuống theo chỉ đạo của Thành phố mặc dù giúp đảm bảo về nguồn cấp nhưng đơn giá mua cao, chi phí cho việc mua nước lớn, gây khó khăn cho công tác cân đối tài chính của Công ty.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành phủ kín mạng lưới cấp nước cho 100% địa bàn giao Công ty quản lý, những khó khăn, vướng mắc về chủ trương đầu tư các dự án cấp nước cho khu vực phần nào đã được giải quyết nhưng chưa triệt để, gây khó khăn cho công tác đầu tư. Mặt khác, việc phát triển khách hàng tập trung tại các khu vực huyện Đông Anh, Sóc Sơn đây là khu vực nông thôn nên mật độ dân cư thấp, suất đầu tư lớn, nhu cầu dùng nước chưa cao, nên tỷ lệ tăng doanh thu so với tỷ lệ tăng trưởng khách hàng không tương xứng, mặc dù sẽ góp phần tăng doanh thu nhưng đơn giá bình quân của toàn Công ty sẽ giảm.

00
G
HÀ
SA
HÀ

Thực hiện tờ trình số 486/NSHN-QLDA ngày 07/3/2022 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc triển khai kế hoạch đầu tư phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước tập trung theo quy hoạch cấp nước thủ đô và Kế hoạch số 311/KH-UBND-ĐT ngày 28/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 phạm vi do Công ty Nước sạch Hà Nội quản lý. Công ty đã rất tích cực phối hợp với các bên liên quan trong việc giải quyết các vướng mắc về chủ trương đầu tư để sớm thực hiện các dự án đầu tư mở rộng MLCN tập trung khu vực Đông Anh, nhằm lắp đặt HTCN đồng bộ với quá trình thi công cải tạo nâng cấp hạ tầng địa phương và hoàn thành theo ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố giao. Tuy nhiên trong quá trình triển khai gặp một số tồn tại và vướng mắc nên chưa được giải quyết triệt để, cũng ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty trong năm 2022.

Năm 2022, trên địa bàn các Huyện do Công ty quản lý hiện đang là địa bàn phát triển nóng, hạ tầng thường xuyên được đầu tư nâng cấp, cải tạo để thực hiện đề án lên quận hoặc nông thôn mới nâng cao, vì vậy các công trình cải tạo hạ tầng địa phương được đẩy nhanh và thực hiện trên diện rộng, ảnh hưởng trực tiếp và tiêu cực đến mức độ an toàn của hệ thống cấp nước trong khu vực thi công cải tạo, gây áp lực rất lớn đến công tác đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước phòng chống thất thoát nước.

Hệ thống đồng hồ điện từ sau thời gian nhiều năm hoạt động đã có những thiết bị phát sinh lỗi khó xác định nguyên nhân, hệ thống truyền dữ liệu chủ yếu là những thiết bị có giá trị cao, nhưng do thời tiết đặc thù của nước ta nên quá trình bảo quản thiết bị gặp nhiều khó khăn.

Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung, các thiết bị, linh kiện, nguyên vật liệu...đồng loạt tăng giá và khó khăn trong việc nhập khẩu về, dẫn đến thời gian triển khai thi công, sửa chữa lắp đặt các công trình kéo dài hơn dự kiến, đồng thời làm tăng chi phí của Công ty.

Tỷ lệ nước thu được tiền duy trì ổn định ở mức cao (trên 90%) trong điều kiện mạng lưới áp lực cao đòi hỏi về quản lý, vận hành và xử lý sự cố phải kịp thời là áp lực rất lớn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Những dự án đầu tư cấp nước sử dụng ngân sách Thành phố bàn giao cho Công ty tiếp nhận và thực hiện hoàn trả ngay vốn đầu tư mặc dù dự án chưa phát huy hiệu quả về mặt kinh doanh mà chỉ giải quyết vấn đề an sinh xã hội là khó khăn gây mất cân đối về tài chính của doanh nghiệp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kết quả SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng						
a	Sản lượng cấp vào mạng	m3	53.129.371	54.545.310	54.443.890	100%	102%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
	Sản lượng nước sản xuất	m3	15.966.140	14.004.780	15.210.789	109%	95%
	SL nước cấp từ NSHN	m3	31.159.365	34.319.730	31.229.992	91%	100%
	SL nước cấp từ NMN Quang Minh	m3	705.515	759.200	813.471	107%	115%
	SL nước cấp từ Công ty nước mặt Sông Đuống	m3	5.298.351	5.461.600	7.189.638	132%	136%
b	Sản lượng nước thu được tiền	m3	48.850.964	50.236.131	51.145.943	102%	105%
2	Tổng doanh thu	đồng	540.594.019.930	541.788.769.508	550.825.360.301	102%	102%
	Tiền nước	đồng	471.952.236.539	476.013.376.508	489.689.517.055	103%	104%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	37.520.559.754	34.685.000.000	30.705.818.611	89%	82%
	Khác	đồng	31.121.223.637	31.090.393.000	30.430.024.635	98%	98%
3	Doanh thu thuần	đồng	494.087.199.599	494.442.173.819	503.262.413.978	102%	102%
	Tiền nước	đồng	427.634.785.589	431.819.962.637	443.077.122.743	103%	104%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	34.109.599.776	31.531.818.182	28.406.182.478	90%	83%
	Khác	đồng	32.342.814.234	31.090.393.000	31.779.108.757	102%	98%
4	Chi phí	đồng	473.345.609.192	476.753.742.001	485.506.686.404	102%	103%
	Tiền nước	đồng	439.609.905.111	444.995.066.136	458.341.244.072	103%	104%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	33.517.258.296	30.758.675.865	26.909.427.283	87%	80%
	Khác	đồng	218.445.785	1.000.000.000	38.440.934	4%	18%
	Chi phí khác chịu thuế TNDN	đồng			217.574.115		
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	20.741.590.407	17.688.431.818	17.755.727.574	100%	86%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.593.272.324	14.150.745.454	14.161.067.238	100%	85%
7	Vốn chủ sở hữu	đồng	568.000.000.000	568.000.000.000	568.000.000.000	100%	100%
8	Tỷ suất LNST/VCSH	%	2,92%	2,49%	2,49%	100%	85%
9	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đồng	61.727.649.105	59.480.251.950	63.001.099.529	106%	102%
	Thuế GTGT	đồng	24.947.603.621	24.744.179.950	24.824.013.922	100%	100%
	Thuế thu nhập DN	đồng	4.148.633.507	3.537.686.364	3.611.516.590	102%	87%
	Thuế TNCN	đồng	2.801.243.952	2.500.000.000	3.495.990.875	140%	125%
	Thuế tài nguyên	đồng	6.386.456.000	5.601.912.000	6.084.315.600	109%	95%
	Thuế đất	đồng	986.373.103	932.052.106	1.209.572.013	130%	123%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)	Số với năm trước (%)
	Phí cấp quyền KTTN và các loại thuế khác	đồng	889.119.213	909.150.734	1.025.258.127	113%	115%
	Thuế môn bài	đồng	9.000.000	9.000.000	9.000.000	100%	100%
	Phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	đồng	21.559.219.709	21.246.270.796	22.741.432.402	107%	105%
10	Tổng số lao động bình quân	người	510	581	516	89%	101%
11	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	73.647	73.646	70.215	97%	97%
12	Thu nhập BQ người/ tháng	Tr.đồng/ng/tháng	12,0	10,5	11,5	109%	96%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm 31/12/2022):

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1.	Tạ Kỳ Hưng	<p>Ngày sinh: 15/03/1975</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong-phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ</p> <p>Địa chất thủy văn, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không
2.	Trần Thị Phương Thảo	<p>Ngày sinh: 03/10/1974</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		<p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	
3.	Ngô Văn Đức	<p>Ngày sinh: 16/4/1976</p> <p>Nơi sinh: Ninh Bình</p> <p>Quê quán: Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 Khu Gia, Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: số 74 đường Cát Tường, Khu đô thị mới Garden City, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không
4.	Phạm Tuấn Anh	<p>Ngày sinh: 02/01/1969</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 26.800 cổ phần chiếm 0,047 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
5.	Lê Thị Ngọc Lan	<p>Ngày sinh: 27/11/1976</p> <p>Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Quê quán: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tâm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tâm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán</p> <p>Chức vụ: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT</p>	Sở hữu của cá nhân: 23.500 cổ phần chiếm 0,041 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên (tại thời điểm 31/12/2022): 516 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động.

3. Tình hình đầu tư và huy động vốn đầu tư vào các dự án

3.1 Tình hình thực hiện các công trình cấp nước

Năm 2022, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức thực hiện các công trình cấp nước được giao theo kế hoạch, giá trị khối lượng thực hiện đạt 160.166 triệu đồng.

Trong đó:

- + Các công trình thi công cấp nước: 156.835 triệu đồng
- + Mua sắm tài sản: 2.549 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa cùng cơ sở vật chất: 782 triệu đồng

Kết quả chi tiết như sau:

- Công tác chuẩn bị đầu tư:

Năm 2022 thực hiện khảo sát, lập báo cáo KTKT xây dựng các công trình theo kế hoạch được duyệt, trong đó đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư 06 công trình (trong đó

phê duyệt 04 Báo cáo NCKT, 02 Báo cáo KTKT xây dựng công trình) để triển khai thi công; Hoàn thành chủ trương đầu tư 04 dự án, trong đó đang trình UBND thành phố phê duyệt 02 dự án.

- Công tác thực hiện dự án:

- * Tổ chức thi công xây dựng 13 công trình (bao gồm cả công trình chuyển tiếp):
- + Khoan thay thế giếng G2 Trạm cấp nước sân bay Gia Lâm.
- + Cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý bùn thải cho trạm cấp nước Đông Anh.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, quận Long Biên năm 2019.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Gia Lâm năm 2019.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, quận Long Biên năm 2020.
- + Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho TT Quang Minh, Chi Đông, huyện Mê Linh.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Đông Anh năm 2021.
- + Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung trên địa bàn khu vực XNNS Đông Anh quản lý năm 2020 (công trình nghiệm thu bàn giao 01/4/2022)
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XNNS Đông Anh năm 2021.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương năm 2021.
- + Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực xã Cổ Loa, huyện Đông Anh.
- + Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Đông Anh.
- + Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn.
- * Công trình hoàn thành đến thời điểm báo cáo: 09 công trình
- + Khoan thay thế giếng G2 Trạm cấp nước sân bay Gia Lâm
- + Cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý bùn thải cho trạm cấp nước Đông Anh.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, quận Long Biên năm 2019.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Gia Lâm năm 2019.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, quận Long Biên năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XNNS Đông Anh năm 2021.
- + Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung trên địa bàn khu vực XNNS Đông Anh quản lý năm 2020 (công trình nghiệm thu bàn giao 01/4/2022)

3.2. Tình hình thực hiện mua sắm tài sản

Công tác mua sắm tài sản được Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã triển khai theo kế hoạch được duyệt cả năm 2022 giá trị thực hiện đạt 2.549 triệu đồng.

3.3. Tình hình thực hiện Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất

- Hoàn thành thi công, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; hoàn tất hồ sơ thực hiện và hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành 02 công trình:

- + Cải tạo công ty.
- + Cải tạo nhà để xe công ty.
- Thực hiện lập dự án đầu tư: 01 công trình.
- + Xây dựng văn phòng làm việc bộ phận 1 cửa.
- Giá trị thực hiện đạt: 782 triệu đồng

3.4. Tình hình giải ngân các công trình do Công ty làm chủ đầu tư.

a) Tình hình giải ngân:

Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty

* Kế hoạch vốn năm 2022 Công ty bố trí vốn để phục vụ giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất là: 222.760 triệu đồng. Trong đó:

- + Nguồn vốn KHTSCĐ: 75.503 triệu đồng
- + Nguồn vốn huy động: 147.257 triệu đồng

* Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty năm 2022: 125.785 triệu đồng đạt 56,47% so với kế hoạch giao.

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 39.349 triệu đồng, đạt 52,12% so với kế hoạch giao. Trong đó:

- + Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 36.390 triệu đồng
- + Mua sắm tài sản: 1.649 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 1.310 triệu đồng

- Nguồn Vốn huy động: 86.436 triệu đồng, đạt 58,70% so với kế hoạch giao.

- + Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 86.436 triệu đồng
- + Mua sắm tài sản: 0 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 triệu đồng

* Việc thực hiện giải ngân năm 2022 giảm 96.975 triệu đồng so với kế hoạch giao. Trong đó:

Nguồn vốn KH TSCĐ giảm 47,88 % (giảm 36.154 triệu đồng)

Nguồn vốn huy động giảm 41,30 % (giảm 60.821 triệu đồng)

b) Đánh giá tiến độ thực hiện dự án

Năm 2022, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án đầu tư bao gồm cả công trình cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất theo kế hoạch cơ bản bám sát tiến độ được giao, cụ thể:

+ Công tác chuẩn bị đầu tư: Hoàn thành công tác CBĐT phục vụ triển khai thi công 6 dự án (2 Báo cáo KTKT, 04 Báo cáo NCKT); 04 dự án hoàn thành chủ trương đầu tư trong đó 02 dự án đã trình UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư để làm cơ sở triển khai thực hiện.

+ Công tác thực hiện dự án: Triển khai thi công 15 công trình bao gồm cả công trình cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất. Hoàn thành 11 công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư. 04 công trình còn dở dang chuyển tiếp năm 2023.

+ Công tác phê duyệt quyết toán vốn: Thực hiện công tác kiểm toán vốn đầu tư công trình hoàn thành: 11 công trình. Trong đó 9 công trình đã hoàn thành, được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, hoàn thành thanh toán công nợ cho các đơn vị liên quan.

* *Đánh giá công tác giải ngân các dự án đầu tư:*

Năm 2022, công tác giải ngân các nguồn vốn đạt: 125.785 triệu đồng/ 222.760 triệu đồng, tương ứng với 56.47% kế hoạch giao. Trong đó:

+ Vốn Huy động đạt: 84.436 triệu đồng/147.257 triệu đồng, tương ứng với 58.70% kế hoạch giao;

+ Vốn Khấu hao TSCĐ đạt: 39.349/75.503 triệu đồng, tương ứng với 52,12% kế hoạch giao.

Nguyên nhân khách quan:

- Các dự án phát triển nguồn đang trong giai đoạn nghiên cứu tính khả thi, xin cấp phép tính tới thời điểm hiện tại đang phối hợp để triển khai thực hiện.

- Các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước năm 2022 có quy mô lớn, vị trí địa lý phức tạp nằm giáp ranh với các khu vực đã phân vùng cấp nước, một số khu vực nằm lẫn trong khu vực cấp nước của đơn vị khác, phải thực hiện lập chủ trương đầu tư trình UBND thành phố phê duyệt. 02 dự án hoàn thành chủ trương đầu tư đang trình Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư phải qua nhiều khâu thoả thuận xin ý kiến của nhiều sở ngành ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.

- Các dự án tổ chức thi công, công tác xin cấp phép kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thi công; Một số công trình thi công chịu ảnh hưởng tiến độ của các dự án hạ tầng giao thông liên quan không có mặt bằng thi công nên chưa thể hoàn thành trong năm theo kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân chủ quan:

Trong 6 tháng đầu năm công tác chỉ đạo đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình còn thiếu kịp thời, đơn vị thi công không tập trung nhân lực để giải quyết dứt điểm các nội dung

được giao dẫn đến nhiều công trình không đảm bảo tiến độ thi công và tiến độ hoàn thành hồ sơ quyết toán gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện công tác kiểm toán, thanh quyết toán công trình. Tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

Tuy nhiên 6 tháng cuối năm được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo công ty, Ban quản lý dự án đã chấn chỉnh công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc kịp thời các nội dung công việc còn chậm tiến độ, chưa đáp ứng yêu theo kế hoạch đề ra. Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang thi công dở dang phần đầu hoàn thành các dự án để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả dự án đầu tư.

Biện pháp khắc phục:

- Tiếp tục chấn chỉnh, công tác chỉ đạo điều hành, quyết liệt đối với các nội dung công việc còn chậm tiến độ chưa đáp ứng yêu theo kế hoạch đề ra; Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang, hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư.
- Tiếp tục phối hợp với các phòng, ban, chi nhánh trong Công ty để giải quyết các nội dung công việc liên quan đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.316.050	1.294.665	-1,6%
Doanh thu thuần	469.770	479.809	2,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-3.575	-5.479	53,3%
Lợi nhuận khác	24.316	23.234	-4,4%
Lợi nhuận trước thuế	20.741	17.755	-14,4%
Lợi nhuận sau thuế	16.593	14.161	-14,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,32	1,15	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,19	1,00	

Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56	0,55	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,29	1,25	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	9,87	10,66	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Hiệu suất sử dụng tài sản	0,35	0,36	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,53%	2,95%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,92%	2,49%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,26%	1,09%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.76%	-1,14%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 145.500 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	56.800.000	568.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.600	19.086.000.000	3,36%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng	56.800.000	568.000.000.000	100,00

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; Dịch vụ chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà Nội.

- Tổng lượng nguyên liệu là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch năm 2021 với công suất trung bình 16,205 triệu m³/ năm để xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Công ty đã xây dựng dây chuyền đồng bộ để thu gom toàn bộ lượng nước rửa lọc để tái chế và xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT. Nước xả ra trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch, 100% lượng nước được thu gom tái chế sử dụng, không xả ra môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện, Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại các Trạm phục vụ sản xuất: 5.860.000 Kwh.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp tại Văn phòng Công ty: 162.910 Kwh.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, tất cả các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và sản lượng nước sử dụng:

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nước được xử lý tuần hoàn trong dây chuyền xử lý nước đảm bảo không xả thải ra môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2022): 516 người

- Thu nhập bình quân: 11,5 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tiền lương: Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (30.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức danh công việc.

- Bảo hiểm xã hội: 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

- An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

- Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác có lợi cho người lao động và phù hợp quy định của Bộ luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trên tổng số CBCNV: 0,21 giờ/ người/ năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Đào tạo nghiệp vụ quản lý nguồn nhân lực.

+ Đào tạo bồi dưỡng hoạt động cho doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động xây dựng; chương trình tập huấn các nội dung Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành; bồi

dưỡng quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng.

+ Chứng chỉ hành nghề xây dựng của Công ty.

+ Đào tạo lớp an toàn lao động cho CBCNV.

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên (kỹ năng giao tiếp ứng xử, chính sách bảo hiểm xã hội, đào tạo nghiệp vụ thuế...);

+ Đào tạo nâng bậc lương, bồi dưỡng nâng cao tay nghề.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2022, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện tại địa phương và Thành phố.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả đạt được:

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội, sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền địa phương, sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể CBCNV. Mặc dù đứng trước rất nhiều khó khăn thách thức với khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn song Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo hướng dẫn chỉ thị của chính phủ đã ban hành: Vừa phòng chống dịch bệnh vừa đảm bảo hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Thủ đô với dịch vụ cấp nước liên tục, an toàn, ổn định.

- Về các chỉ tiêu SXKD: Tuy năm 2022 nền kinh tế chung bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố khách quan, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh hết sức khó khăn, nhưng với sự nỗ lực và đoàn kết của toàn thể CBCNV trong Công ty các chỉ tiêu chính năm 2022 hầu hết đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch, có sự tăng trưởng so với cùng kỳ.

- Về dịch vụ cấp nước: Duy trì sự an toàn, ổn định và nâng cao dịch vụ cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước trên địa bàn. Trong năm 2022 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội.

- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty. Nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

- Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua, đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động.

*** Những tồn tại hạn chế :**

Năm 2022, Công ty cũng còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục là:

- Nguyên nhân khách quan cơ bản là do tình hình kinh tế chung bị ảnh hưởng bởi những yếu tố bên ngoài như: Tốc độ lạm phát tăng cao, chuỗi cung ứng bị đứt, gãy, giá điện và xăng dầu tăng ... gây nên giá nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cao. Do vậy mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty cơ bản hoàn thành, nhưng kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế còn chưa cao, lợi nhuận thấp.

- Nguyên nhân chủ quan do công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tổ chức thi công các dự án phát triển khách hàng tập trung của Công ty gặp tương đối nhiều vướng mắc về chủ trương đầu tư, các quy định hiện hành thiếu tính đồng bộ, cơ sở pháp lý chưa rõ ràng đôi khi còn xuất hiện tình trạng chông chéo dẫn đến việc lúng túng trong quá trình giải quyết triệt để những vấn đề phát sinh, đã ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty trong năm 2022.

2. Tình hình tài chính

Năm 2022 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Việc hiện điều chỉnh giá nước theo mục đích sử dụng theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính làm giảm doanh thu tiền nước. Mặt khác chi phí phục vụ công tác phòng chống dịch tăng mạnh. Điều này dẫn đến chi phí tăng cao mà doanh thu giảm. Mặc dù vậy công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tích cực tiết giảm chi phí trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, có kế hoạch, chiến lược, định hướng cụ thể cho từng giai đoạn. Bên cạnh đó cùng với sự quan tâm, Chỉ đạo của Thành phố, của các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước Sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2022. Trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 503.262 triệu đồng đạt 101,8% so với kế hoạch và tăng 1,86% so với năm 2021.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 17.755 triệu đồng đạt 100,4% so với kế hoạch và giảm 14,4% so với năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 14.161 triệu đồng đạt: 100,1% so với kế hoạch và giảm 14,66% so với năm 2021.

a. Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2022 là: 1.294.665 triệu đồng giảm 1,6% so với thời điểm 31/12/2021 là: 21.385 triệu đồng.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:

- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0,36

Hiệu suất sử dụng của tổng tài sản = Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản(bao gồm cả tài sản ngắn hạn và dài hạn) của doanh nghiệp. Năm 2022 cứ 1 đồng tài sản của doanh nghiệp đưa vào hoạt động kinh doanh tạo ra 0,36 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: 0,0108

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân

Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0,0108 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng của tài sản ngắn hạn:

- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2,17

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn nói chung (bao gồm cả hoạt động hàng tồn kho và khoản phải thu) năm 2022, doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng TSNH đưa vào hoạt động SXKD sẽ tạo ra 2,17 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tài sản ngắn hạn: 0,065

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp, chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp cứ đầu tư 1 đồng tài sản ngắn hạn thì thu về 0,065 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ

- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0,23

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Chỉ tiêu này cho biết trong năm cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ tạo ra 0,23 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0,007

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0,007 đồng lợi nhuận sau thuế.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2022 là: 712.218 triệu đồng giảm 2,59% so với thời điểm 01/01/2022. Như vậy tổng nợ phải trả đã có sự giảm hơn so với đầu kỳ. Nguyên nhân là do trong năm 2022 Công ty tiếp tục trả gốc vay các dự án theo hợp đồng đã được ký kết.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 1,15 lần điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là an toàn. Về mặt tài chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2022, Công ty đã báo cáo Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung điều chỉnh của quy định pháp luật.
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ chủ chốt của Công ty, đẩy mạnh công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc. Thực hiện tự đào tạo kiểm tra, sát hạch tay nghề cho từng chức danh nghề định kỳ theo quý tại từng phòng, ban, chi nhánh.
- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.
- Tổ chức sản xuất kinh doanh, bố trí lao động tiết kiệm, hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2023:
 - + Doanh thu và thu nhập khác: 503.859 triệu đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: 531 triệu đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 425 triệu đồng
 - + Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Năm 2022 mặc dù hoạt động SXKD bị ảnh hưởng trực tiếp bởi rất nhiều yếu tố khách quan và bất lợi, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, nhiều giải pháp quản lý và điều hành hợp lý, linh hoạt của Ban Giám đốc cùng với sự đồng lòng của tập thể CBCNV Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội với dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định. Công tác đầu tư xây dựng năm 2022 đã có nhiều chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu kỹ thuật tiếp tục được cải thiện, công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục có sự nâng cao và đổi mới mạnh mẽ, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, về cơ bản Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2021.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Năm 2022, Công ty và người lao động chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid – 19

khi hàng loạt người lao động bị nhiễm Covid – 19 phải nghỉ việc điều trị; nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng lớn giảm sút do suy giảm kinh tế và bất ổn chính trị sau đại dịch. Những tác động này không còn xa vời mà tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đời sống mỗi người lao động. Người lao động đứng trước vòng xoáy suy giảm sức khỏe do nhiễm Covid, hậu Covid, giữa tiền lương và lạm phát kinh tế. Vay nợ, tín dụng đen và những hệ lụy của tình trạng bất ổn kinh tế, việc làm đã và sẽ còn tác động đến người lao động Công ty.

Song song với sự cố gắng của mỗi người lao động, năm 2022, Ban giám đốc Công ty, Thủ trưởng các phòng, ban, chi nhánh đã rất nỗ lực khắc phục khó khăn, uyển chuyển, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành để đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, cũng như các chế độ khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm xã hội. Cùng với đó, Công ty tăng cường công tác đào tạo tại chỗ, kiểm tra, sát hạch người lao động nhằm thúc đẩy người lao động không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhờ vậy, năm 2022, người lao động Công ty luôn đảm bảo sức khỏe và vững vàng chuyên môn vượt qua đại dịch.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc được duy trì ổn định. Người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2022, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào, ủng hộ các quỹ, tổ chức từ thiện với tổng số tiền 180.800.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2022, dịch bệnh bùng phát ngay thời điểm đầu năm, thời tiết không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và có sự đi ngược với thông lệ hàng năm, xung đột chính trị Nga – Ukraina và chính sách phòng chống dịch Zero Covid của Trung Quốc... đã dẫn đến tình trạng suy thoái nền kinh tế chung, hoạt động sản xuất của Công ty cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực với rất nhiều khó khăn, thách thức.

Thực hiện việc mua nước từ NMN mặt sông Đuống theo chỉ đạo của Thành phố nhưng đến nay Công ty chưa được cấp bù kinh phí mua nước. Cùng với đó, công tác rà soát, đề xuất điều chỉnh tăng giá nước sinh hoạt đến nay vẫn chưa được phê duyệt, trong khi, việc thực hiện

điều chỉnh giá nước theo mục đích sử dụng theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính áp dụng từ năm 2021 đã làm giảm đơn giá bình quân, doanh thu tiền nước.

Việc tiếp tục tiếp nhận nước từ nhiều nguồn khác nhau cùng với tốc độ cải tạo hạ tầng địa phương tại các khu vực Công ty quản lý vừa là thuận lợi nhưng cũng là thách thức đối với Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo an toàn cấp nước.

Có thể thấy, biến động kinh tế, chính trị thế giới và tác động của chính sách giá là những nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, buộc Công ty phải có sự điều chỉnh, thích ứng với tình hình thực tế.

Theo đó, năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các phòng, ban, chi nhánh; kịp thời định hướng chỉ đạo và điều chỉnh kế hoạch đảm bảo sát với thực tiễn, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong công tác đầu tư, thi công cấp nước với cải tạo hạ tầng trên địa bàn Công ty quản lý. Các phòng, ban, chi nhánh cũng có bước tiến trong công tác chỉ đạo, điều hành nội bộ, chủ động và phát huy hiệu quả trong việc tham mưu, đề xuất và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Với sự chỉ đạo nhất quán của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, sự phối hợp chặt chẽ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cùng với nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

- Về các chỉ tiêu: hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được UBND TP. Hà Nội và Công ty Nước sạch Hà Nội giao.
- Về dịch vụ cấp nước: duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; các chỉ tiêu đánh giá đối với doanh nghiệp cung cấp nước sạch thuộc nhóm đứng đầu trong toàn quốc, các chỉ tiêu về tài chính đều hoàn thành nghị quyết ĐHCĐ đề ra.
- Về dịch vụ khách hàng: Thực hiện thành công công tác đa dạng hóa hình thức thu tiền nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng.

Năm 2022, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá rất cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng tập trung năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công



nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty và linh hoạt trong việc xử lý tình huống phát sinh.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc, thận trọng và hiệu quả. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Công ty tiếp tục mua nước từ NMN Sông Đuống để bổ sung nguồn cấp cho khu vực, Thành phố đã phê duyệt khung giá bán buôn, lộ trình từ năm 2022 đến hết năm 2024 theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/09/2022 của UBND Thành phố Hà Nội với mức giá tương đối cao (cao hơn giá bình quân hiện nay Công ty đang bán lẻ), trong khi việc điều chỉnh giá nước bán lẻ của UBND Thành phố Hà Nội chưa được phê duyệt.

Với những khó khăn như trên, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao với kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch dài hạn, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Phối hợp chặt chẽ với các Sở Ngành trong quá trình xây dựng phương án điều chỉnh giá nước, đảm bảo tính đúng, đủ phù hợp với đặc điểm, tình hình SXKD của Công ty, góp phần đảm bảo các chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận năm của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2022):

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Thành viên độc lập/thành viên khác	Chức danh TV HĐQT nắm giữ ở công ty khác
1	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,079 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972 cổ phần chiếm 22 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không
2	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
3	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
4	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không



			Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.			
5	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 18.300 cổ phần chiếm 0,032 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Họp hội đồng quản trị:

Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
10/03/2022	<ol style="list-style-type: none"> Báo cáo kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2022; Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch, định hướng năm 2022; Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 	Đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ – HĐQT ngày 10/3/2022.
16/03/2022	<ol style="list-style-type: none"> Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022; Báo cáo kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022; Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022; Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. 	Đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ - HĐQT và Nghị quyết số 17/NQ - HĐQT ngày 18/3/2022.

07/6/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2021. 2. Báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm 2022, kế hoạch triển khai 6 tháng cuối năm 2022. 3. Báo cáo phương án đầu tư xây dựng cấp nước khu vực Đông Anh, Sóc Sơn. 	<p>Đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ – HĐND, số 34/NQ – HĐND, số 35/NQ – HĐND, số 36/NQ – HĐND, số 37/NQ – HĐND ngày 10/6/2022.</p>
15/09/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 9 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch sử dụng vốn năm 2022. 2. Báo cáo phương án vay vốn đầu tư các dự án: Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho thị trấn Quang Minh, Chi Đông – huyện Mê Linh; Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn; Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực xã Cổ Loa, huyện Đông Anh; Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Đông Anh. 	<p>Đã ban hành Nghị quyết số 46/NQ – HĐND, số 47/NQ – HĐND, số 48/NQ – HĐND, số 49/NQ – HĐND, số 50/NQ – HĐND ngày 16/9/2022.</p>
23/12/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng Quý IV năm 2022. 2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính năm 2022. 3. Báo cáo Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính năm 2023. 4. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 	<p>Đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ – HĐND ngày 23/12/2022.</p>

Ngoài các cuộc họp Hội đồng quản trị trên, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên gồm: 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng Ban Kiểm soát	8.800	0.0155
2	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	4.200	0.0074
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và tình hình hoạt động năm 2022 của Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực của trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành trong các hoạt động.

- Thẩm định tính hợp pháp, trung thực và hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán để phục vụ cho việc công bố Báo cáo tài chính theo quy định.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

- Qua quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
01	26/01/2022	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và cả năm 2021, triển khai công tác Quý I/2022 của Ban kiểm soát
02	16/03/2022	3/3	Thông qua kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC năm 2021 của Công ty.
03	25/04/2022	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, triển khai công tác Quý II/2022 của Ban kiểm soát
04	29/07/2022	3/3	Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2022 đã được kiểm toán.
05	27/10/2022	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III, 9 tháng đầu năm 2022 và triển khai hoạt động quý IV năm 2022.

d. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty tương đối tốt, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	34.822.550	
2.	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT		5.400.000
3.	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT		5.400.000
4.	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT		5.400.000
5.	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT		5.400.000

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban (chuyên trách)	33.815.465	-
2.	Đặng Thu Hải	Thành viên	-	2.700.000
3.	Quách Mạnh Cường	Thành viên	-	2.700.000

Tiền lương, thù lao của Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Tạ Kỳ Hưng	Giám đốc Công ty	35.964.273	-
2.	Trần Thị Phương Thảo	Phó giám đốc Công ty	33.121.938	-
3.	Ngô Văn Đức	Phó giám đốc Công ty	33.559.287	-
4.	Phạm Anh Tuấn	Phó giám đốc Công ty	32.719.593	-
5.	Lê Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	31.949.394	-

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: www.hawater.com.vn

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Nơi nhận:

- UBCKNN (Đăng Web);
- Sở GD&ĐT (Đăng Web);
- Cục thống kê;
- HĐQT;
- BGĐ;
- PTCKT (Lưu hồ sơ).
- Lưu TCHC



Tạ Kỳ Hưng